

## TOÁN TUẦN 1

**Câu 1.** Số liền trước của số 180 là:

- A. 181      B. 182      C. 179      D. 79

**Câu 2.** Cho các số sau : 324, 333, 234, 342, 432. Dãy số được xếp theo thứ tự từ bé đến lớn là:

- A. 324, 333, 342, 432, 234.      B. 234, 324, 333, 342, 432.

- C. 324, 342, 432, 234, 333.      D. 234, 342, 432, 324, 333.

**Câu 3.** Cho  $148 < \dots < 152$ . Số tròn chục thích hợp điền vào chỗ chấm là:

- A. 151      B. 150      C. 149      D. 160

**Câu 4.** Số gồm 5 chục, 4 trăm và 2 đơn vị viết là:

- A. 542      B. 452      C. 425      D. 524

**Câu 5.** Số chẵn lớn nhất có ba chữ số khác nhau là:

- A. 998      B. 986      C. 978      D. 900

**Câu 6.** Từ ba số 4, 1, 9 lập được số có ba chữ số khác nhau là:

- A. 6      B. 7      C. 8      D. 9

**Câu 7.** Số “Tám trăm tám mươi tư” viết là:

- A. 804      B. 844      C. 488      D. 884

**Câu 8.** Có ba con lợn với số cân lần lượt là : 125 kg, 129 kg, 152 kg. Biết con lợn đen nặng nhất, con lợn trắng nhẹ hơn con lợn khoang.

- A. Con lợn đen nặng                      kg.  
B. Con lợn trắng nặng                      kg.  
C. Con lợn khoang nặng                      kg.

**Câu 9: Tính:**

$$\begin{array}{ll} 423 + 186 = & 317 + 215 = \\ 826 - 392 = & 781 - 326 = \end{array}$$

**Câu 10.** Tìm số thích hợp điền vào dấu hỏi chấm(?):

- a)  $3 \times \quad = 12$                       b)  $15 : \quad = 3$   
c)  $\quad : 3 = 15 - 12$                       d)  $12 + \quad = 48 - 12$

**Câu 11:** Ở một trường tiểu học, khối lớp Một có 234 học sinh và nhiều hơn khối Hai 19 học sinh.

- a) Khối lớp Hai có bao nhiêu học sinh?

- **Trả lời:** Khối lớp Hai có .....học sinh

- b) Khối lớp Một và khối lớp Hai trường đó có tất cả bao nhiêu học sinh?

- **Trả lời:** Khối lớp Một và khối lớp Hai có tất cả .....học sinh.